

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26-4-2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Xuân Lợi

2. Ông Trần Đình Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đàm Xuân Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 104/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19/3/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Diệu P; nơi ĐKKHKT: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện nay: tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phan Anh D; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/10/2020, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Diệu P trình bày: Chị và anh Phan Anh D có quá trình tìm hiểu

và đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 15/5/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung đầm ấm hạnh phúc tại nhà bố mẹ chồng. Tuy nhiên, không được bao lâu thì giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, thường bất đồng về quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau; anh D thường ham chơi, cờ bạc, rượu chè, không chịu khó làm ăn và còn gây sự, đánh đập chị nên giữa vợ chồng thường xảy ra xung đột, cãi vã nhau dẫn đến sống ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho nhau. Hiện tại chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, sống ly thân đã lâu nên tình cảm không còn, không thể trở lại sống chung cùng nhau được vì vậy kiên quyết xin ly hôn với anh D để sớm ổn định cuộc sống bản thân.

Về quan hệ con chung: Theo chị P thì giữa vợ chồng có 01 con chung tên Phan Bảo K, sinh ngày 10/11/2018. Sau khi ly hôn chị P có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa chị P không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị P trình bày, giữa vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng như không cho ai vay nợ của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng như: thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải cho anh Phan Anh D nhưng anh D đều không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại nơi cư trú và gia đình của anh D, kết quả cho thấy: sau khi nhận được các văn bản tố tụng từ Tòa án thì chính quyền địa phương đã thực hiện xử lý công văn đến, công văn đi theo quy định, đã cử cán bộ văn thư liên lạc giao đầy đủ văn bản tố tụng của Tòa án cho phía bị đơn anh Phan Anh D và gia đình anh D cũng đã nhận được đầy đủ các giấy tờ, văn bản do Tòa án tổng đạt. Anh D mặc dù đang làm ăn, sinh sống, có mặt tại địa phương nhưng đã không đến Tòa án, không gửi bản khai, bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án; đã không chấp hành theo thông báo, triệu tập của Tòa án, vắng mặt không có lý do. Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử ngày 05/4/2021, do anh D vắng mặt nên Hội đồng xét xử Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh D vẫn tiếp tục vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý

cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân theo pháp luật tố tụng. Bị đơn anh Phan Anh D vắng mặt không có lý do, không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Diệu P; về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Diệu P được ly hôn anh Phan Anh D; về quan hệ con chung: giao con chung Phan Bảo K, sinh ngày 10/11/2018 cho chị Phạm Thị Diệu P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị P không yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét; về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không xem xét; về án phí sơ thẩm: Buộc chị Phạm Thị Diệu P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Diệu P khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Phan Anh D và quyền yêu cầu được nuôi con chung sau khi ly hôn. Vì vậy, xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt, triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật, anh Phan Anh D vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Phan Anh D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Diệu P và anh Phan Anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 15/5/2018. Vì vậy quan hệ hôn nhân là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn lẽ ra vợ chồng cần phải biết thương yêu, tôn trọng, chia sẻ để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng giữa chị P và anh D đã không thực hiện được. Cuộc sống chung vợ chồng không được bao lâu đã xảy ra mâu thuẫn, giữa hai người tính tình ngày càng không hợp, thường bất đồng về quan điểm sống, không tôn

trọng lẫn nhau; anh D thường ham chơi, rượu chè, cờ bạc, không chịu khó làm ăn nên thường xảy ra xung đột, cãi vã nhau; hai bên không tìm được hướng đi chung vì vậy đã sống ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay, không còn quan tâm, lo lắng gì đến nhau, không còn giải pháp hàn gắn. Tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía trong khi chị P xác định thật sự không còn tình cảm gì với anh D, không thể quay lại để tiếp tục sống chung cùng anh D được nữa mà kiên quyết xin được ly hôn.

Còn đối với anh D, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ, triệu tập nhiều lần và mặc dù đang làm ăn, sinh sống, có mặt tại địa phương, biết việc Tòa án đang giải quyết việc chị P xin ly hôn anh nhưng anh D đã vắng mặt, không chấp hành theo thông báo, triệu tập của Tòa án. Điều này thể hiện việc anh D không hề quan tâm, lo lắng gì đến vợ con và gia đình, không thực hiện mà từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình đối với gia đình và pháp luật.

Xét nguyện vọng mong muốn xin được ly hôn của chị Phạm Thị Diệu P cũng như xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Diệu P. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xét xử cho chị Phạm Thị Diệu P được ly hôn anh Phan Anh D.

[3] Về quan hệ con chung: Giữa chị Phạm Thị Diệu P và anh Phan Anh D có một con chung Phan Bảo K, sinh ngày 10/11/2018. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị P có nguyện vọng mong muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung vì con còn nhỏ và do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, chị P không yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại chị đang là giáo viên, có công việc, thu nhập ổn định trong khi anh D không có công việc và nguồn thu nhập ổn định, không có khả năng chăm sóc con.

Xét điều kiện và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con của các bên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung Phan Bảo K cho chị Phạm Thị Diệu P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị P không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Theo chị P thì giữa vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai cũng như không cho ai vay nợ của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét quan điểm, đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc chị Phạm Thị Diệu P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Diệu P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Diệu P được ly hôn anh Phan Anh D.

2. Về quan hệ con chung:

2.1. Giao con chung Phan Bảo K, sinh ngày 10/11/2018 cho chị Phạm Thị Diệu P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Chị P không yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Phạm Thị Diệu P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền án phí chị P phải chịu trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà Chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo biên lai thu số 0007444, ngày 27/10/2020. Chị P đã nộp đủ tiền án phí.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND phường Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực